	TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH	Quyết định số: 441/QĐ-NTT
	CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	Ngày ban hành 28/06/2018
		Lần ban hành: 01

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

+ Tên tiếng Việt: Quản trị nhân lực

+ Tên tiếng Anh: Human Resource Management Bachelor's Degree

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Loại hình đào tạo: Chính Quy

4. Tổng số tín chỉ/ khoá: 150 tín chỉ

5. Mã ngành tuyển sinh: 7340404

6. Khoá học áp dụng: 2018

II. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu đào tạo (Program goals)

Mục tiêu tổng quát (Program general goals) Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị nguồn nhân lực (QTNNL) nắm vững kiến thức nền tảng quản trị nói chung và quản trị nguồn nhân lực nói riêng; có kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; có kỹ năng hòa nhập xã hội như giao tiếp và làm việc nhóm; có năng lực thực hành nghề nghiệp, nỗ lực quản trị và khởi nghiệp trong bối cảnh hội nhập.

Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Sinh viên tốt nghiệp ngành QTNNL có khả năng:

- Có kiến thức nền tảng về khoa học và ứng dụng, lý luận chính trị, kiến thức cơ sở và chuyên sâu về phương pháp, công cụ làm việc trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý;
- Có khả năng giải quyết vấn đề; am hiểu thị trường, điều tra và khám phá tri thức; tư duy tầm hệ thống; kỹ năng cá nhân; đạo đức công bằng và trách nhiệm xã hội;
- Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong các tổ chức, doanh nghiệp và trong đời sống xã hội;
- Hiểu và thực hiện được các hoạt động chức năng cơ bản của quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức, doanh nghiệp phù hợp với bối cảnh hội nhập.

2. Chuẩn đầu ra /Kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo (Program learning outcomes)

2.1. Các điều kiện về ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm để xét tốt nghiệp

TT	Tên chứng chỉ
----	---------------

1	Tiếng Anh TOEIC: 450
2	Chứng chỉ Tin học: MOS (W, E, P)
3	Các chứng chỉ kỹ năng mềm: Kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng quản lý thời gian, Tư duy hiệu quả và sáng tạo, Kỹ năng bàn phím 45 từ/phút, Kỹ năng soạn thảo văn bản

2.2. Chuẩn đầu ra/ kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của Chương trình đào tạo

Kiến thức:

[1] Về kiến thức chung: Hiểu biết cơ bản về toán kinh tế, luật pháp, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh;

[2] Về kiến thức ngành: Vận dụng khối kiến thức ngành Quản trị kinh doanh để hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát và quản lý các hoạt động của quá trình sản xuất kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp;

[3] Về kiến thức chuyên ngành: Áp dụng kiến thức chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực kết hợp với những kiến thức chung ngành QTKD vào thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp;

[4] Về khả năng nhận thức và ứng phó trong bối cảnh toàn cầu hoá: Vận dụng các hiểu biết về sự thay đổi bối cảnh kinh doanh nói chung và sự thay đổi trong quản trị nguồn nhân lực nói riêng để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức một cách sáng tạo.

Kỹ năng:

[5] Về kỹ năng nghề nghiệp: Tổng hợp các phương pháp, kỹ thuật phân tích định tính, định lượng thích hợp để đánh giá các tình huống cụ thể nhằm đưa ra các đề xuất và khuyến nghị đáng tin cậy;

[6] Về kỹ năng mềm: Vận dụng kỹ năng giao tiếp, đàm phán thương lượng, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng sống & làm việc nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong môi trường làm việc;

[7] Về kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Áp dụng các nguyên lý sáng tạo để nhận định vấn đề ở nhiều khía cạnh và đưa ra các đánh giá, nhận xét, phê phán nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh;

[8] Về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ & tin học: Thông thạo trong giao tiếp, đọc và hiểu được các tài liệu viết bằng tiếng Anh, đạt Chứng chỉ TOEIC từ 450 trở lên và đạt Chứng chỉ B về tin học;

Thái độ:

[9] Về thái độ lao động tại nơi làm việc: Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp, chấp hành nội quy của tổ chức - doanh nghiệp, hiểu biết và tôn trọng luật pháp;

[10] Về khả năng tự nghiên cứu và phát triển bản thân: Ý thức được sự cần thiết của việc học suốt đời; có khả năng tự học, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp của bản thân.

Năng lực nghề nghiệp:

SV tốt nghiệp cử nhân Quản trị nguồn nhân lực có năng lực:

- Năng lực quản trị chung

- A. Lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tác nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp;
- B. Tổ chức sắp xếp công việc, phân công công việc và xây dựng quy trình làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp;
- C. Lãnh đạo việc thực hiện các hoạt động trong các tổ chức/doanh nghiệp thông qua việc vạch ra các mục tiêu, bố trí người thực hiện, ủy quyền và động viên nhân viên;
- D. Kiểm soát các hoạt động đầu vào, quá trình và đầu ra của các tổ chức, doanh nghiệp;
- E. Quản lý các hoạt động nhân sự, bán hàng, marketing, sản xuất tại các tổ chức, doanh nghiệp.

- Năng lực chuyên ngành QTNNL

- Tổ chức tuyển dụng;
- Tổ chức các chương trình đào tạo trong doanh nghiệp;
- Lập hợp đồng lao động; tính lương và BHXH, BHYT,.. theo luật;
- Sử dụng phần mềm nhân sự

III. NHỮNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC

SV tốt nghiệp ngành QTNNL có thể đảm nhận các vị trí:

- Chuyên viên/ nhân viên tuyển dụng tại doanh nghiệp;
- Chuyên viên/ nhân viên đào tạo tại doanh nghiệp;
- Chuyên viên/ nhân viên tiền lương tại doanh nghiệp;
- Chuyên viên/ nhân viên quan hệ lao động tại doanh nghiệp;
- Chuyên viên/ nhân viên tư vấn tại các công ty dịch vụ nhân sự;
- Giám đốc/ Trưởng phòng nhân sự trong các công ty, xí nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước hoặc tư nhân trong nước hoặc quốc tế;
- Giảng dạy tại các trường Cao Đẳng, Đại Học.

Người tốt nghiệp có thể làm ở các vị trí, lĩnh vực gần hoặc lĩnh vực có liên quan khác.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành QTNNL có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Quản trị nguồn nhân lực...trong nước hoặc quốc tế.

V. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Các chương trình, tài liệu quốc tế:


Human Resource Management Bachelor's Degree (Curtin University)

Chương trình, tài liệu trong nước:

Ngành Cử nhân Quản trị nguồn nhân lực-Trường ĐH Hoa Sen (HSU);

Tp.HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2018

TRƯỞNG KHOA


Ths. Bùi Văn Thời